

Số: 20/2022 /CBTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

V/v: Báo cáo tài chính kiểm toán năm
2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty cổ phần Quản lý quỹ Leadvisors

Trụ sở chính: Tầng 10, Tòa nhà Công ty 18-4, số 8 Phạm Hùng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 37836089

Fax: 024 37836079

Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Quang Trung**

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 37836089

Fax: 024 37836079

Loại thông tin công bố:

☐ 24 giờ ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021
- Văn bản giải trình về báo cáo tài chính năm 2021.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Quản lý quỹ Leadvisors tại đường dẫn: <http://fund.leadvisors.com/vi/bao-cao/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền công bố thông tin

Tổng Giám đốc

Phạm Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
LEADVISORS

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /2022 /QLQ

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

V/v: Giải trình LNST

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính;

Công ty cổ phần Quản lý quỹ Thái Bình Dương (PAMCO) xin giải trình số liệu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2021 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021 (VND)	Năm 2020 (VND)	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.712.702.886	9.679.547.191	-61.64%

- Năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm do không có doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán.

Trân trọng./.

Tổng Giám đốc

Phạm Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

(Trước đây là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thái Bình Dương)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

đã được kiểm toán



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	5 – 26
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 – 26

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors, tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thái Bình Dương, trước đó lần lượt là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hapaco, được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 16/UBCK-GPHĐQLQ ngày 29 tháng 12 năm 2006 và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thái Bình Dương thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors từ ngày 30 tháng 9 năm 2021 theo Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm:

- Quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch
Ông Lê Đình Quang	Ủy viên
Bà Lê Thị Quỳnh Trang	Ủy viên

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Quang Trung	Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 03/01/2022
	Phụ trách kế toán	Đến ngày 03/01/2022

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Phạm Quang Trung

Số: 153./2022/BCKT-AASCN.PB

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors được lập ngày 31 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc



Bùi Thị Ngọc Lân

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0300-2018-152-1

Kiểm toán viên



Lê Mỹ Trang

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3764-2021-152-1

Headquarters

29 Hoàng Sa Str., Dist.1, Hochiminh City
Tel: (84-28) 3910 4881 / Fax: (84-28) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn

The North Branch

LK7-TT2, 96B Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan Trung, Thanh Xuan, Ha Noi
Tel: (84-24) 3994 7969 / Fax: (84-24) 3793 1429
Email: admin@namvietpb.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		38.787.149.476	34.580.352.471
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	12.091.835.313	16.643.564.995
1.	Tiền	111		869.169.594	4.343.564.995
2.	Các khoản tương đương tiền	112		11.222.665.719	12.300.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	14.629.389.650	5.195.064.000
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		15.824.156.323	11.653.124.145
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(1.194.766.673)	(6.458.060.145)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.065.924.513	12.741.723.476
1.	Phải thu khách hàng	131		-	45.933.438
2.	Trả trước cho người bán	132	V.03	12.022.000.000	22.000.000
4.	Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.04	235.276.955	11.382.813.237
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.05	640.220.987	2.122.550.230
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	136		(831.573.429)	(831.573.429)
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		237.862.557	345.676.650
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.	Tài sản cố định	220		-	-
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	-	-
	- Nguyên giá	222		67.600.000	67.600.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(67.600.000)	(67.600.000)
III.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	223.779.210	323.804.150
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		2.511.644.800	2.511.644.800
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(2.287.865.590)	(2.187.840.650)
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		14.083.347	21.872.500
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	14.083.347	21.872.500
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		39.025.012.033	34.926.029.121

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		725.863.327	339.583.301
I.	Nợ ngắn hạn	310		725.863.327	339.583.301
2.	Phải trả người bán	312		222.803.962	80.880.282
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.08	300.560.484	24.140.202
5.	Phải trả người lao động	315		89.417.000	120.005.200
6.	Chi phí phải trả	316	V.09	44.000.000	44.000.000
8.	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.10	25.044.920	26.520.656
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		44.036.961	44.036.961
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.11	38.299.148.706	34.586.445.820
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		297.571.576	297.571.576
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		595.143.152	595.143.152
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.406.433.978	(1.306.268.908)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		39.025.012.033	34.926.029.121

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Bích Ngọc



Nguyễn Thị Bích Ngọc



Phạm Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài	001		-	-
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3.	Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5.	Ngoại tệ các loại	005		-	-
6.	Chứng khoán lưu ký của công ty Quản lý Quỹ	006		28.266.800.000	25.388.800.000
	Trong đó:				
6.1.	Chứng khoán giao dịch	007		28.197.000.000	25.319.000.000
6.2.	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		69.800.000	69.800.000
6.3.	Chứng khoán cầm cố	009		-	-
6.4.	Chứng khoán tạm giữ	010		-	-
6.5.	Chứng khoán chờ thanh toán	011		-	-
6.6.	Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		-	-
6.7.	Chứng khoán chờ giao dịch	013		-	-
6.8.	Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014		-	-
6.9.	Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		-	-
7.	Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty Quản lý Quỹ	020		2.242.540.000	2.242.540.000
8.	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.12	41.314.835.157	34.245.922.471
	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		41.314.835.157	34.245.922.471
	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		-	-
9.	Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.13	375.970.020.716	375.970.020.716
	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		375.970.020.716	375.970.020.716
	- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042		-	-
10.	Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		-	-
11.	Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.14	21.344.000	68.880.282

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phạm Quang Trung

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu	01	VI.01	225.079.777	11.285.198.805
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh dịch vụ	10		225.079.777	11.285.198.805
4.	Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.02	366.005.123	335.867.409
5.	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(140.925.346)	10.949.331.396
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	374.562.846	480.524.260
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	(5.163.268.532)	(177.683.848)
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	1.497.139.220	1.960.211.491
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.899.766.812	9.647.328.013
11.	Thu nhập khác	31	VI.06	103.098.667	32.219.178
12.	Chi phí khác	32		216.911	-
13.	Lợi nhuận khác	40		102.881.756	32.219.178
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.002.648.568	9.679.547.191
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	289.945.682	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.712.702.886	9.679.547.191
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	1.061	2.766

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phạm Quang Trung



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		11.372.616.059	209.493.085
2.	Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(16.730.407.867)	(491.936.611)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.013.820.428)	(1.075.189.357)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		13.902.066.667	3.320.219.178
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.457.659.288)	(134.379.019)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.927.204.857)	1.828.207.276
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu từ thanh lý các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	5.500.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		375.475.175	511.298.233
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		375.475.175	6.011.298.233

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm			Số dư cuối năm	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay		Giảm	Năm nay	Năm trước
				Tăng	Giảm			
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.11	35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	V.11	297.571.576	297.571.576	-	-	-	297.571.576	297.571.576
8. Quỹ dự phòng tài chính	V.11	595.143.152	595.143.152	-	-	-	595.143.152	595.143.152
10. Lợi nhuận chưa phân phối	V.11	(1.306.268.908)	(10.985.816.099)	3.712.702.886	-	-	2.406.433.978	(1.306.268.908)
Cộng		34.586.445.820	24.906.898.629	3.712.702.886	-	-	38.299.148.706	34.586.445.820

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

Phạm Quang Trung

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Quản lý Quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm:

- Quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 9 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 11 người).

06. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 có thể so sánh được với số liệu tương ứng năm 2020.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty Quản lý Quỹ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ được ghi giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày ua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Đầu tư tài chính dài hạn khác

Đầu tư tài chính dài hạn khác là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội, được ghi nhận theo giá gốc. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư này.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

03. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

04. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Thiết bị, dụng cụ quản lý

03 năm

05. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

06. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả là khoản chi phí trích trước báo giá OTC hàng tháng, chi phí kiểm toán được xác định căn cứ theo công văn đề nghị thanh toán chi phí hợp đồng kiểm toán.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

07. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Quỹ dự phòng tài chính là dự phòng về khả năng tổn thất vốn chủ sở hữu do những nguyên nhân khách quan.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

08. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

09. Nguyên tắc ghi nhận chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

Chi phí hoạt động kinh doanh phản ánh các khoản chi phí liên quan đến hoạt động nghiệp vụ trong năm. Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của dịch vụ cung cấp trong năm.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và tổn thất đầu tư.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền	869.169.594	4.343.564.995
+ Tiền mặt	-	-
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	869.169.594	4.343.564.995
+ Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	11.222.665.719	12.300.000.000
Cộng	12.091.835.313	16.643.564.995

(*): Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 35 ngày được gửi tại các Ngân hàng TMCP với lãi suất từ 3,5%/năm đến 5,25%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ
Đầu tư ngắn hạn		15.824.156.323		11.653.124.145
Chứng khoán niêm yết		15.522.707.693		11.351.675.515
+ Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ OCH	213.900	3.226.506.015	213.900	3.226.506.015
+ Công ty Cổ phần Đầu tư PVR Hà Nội	2.318.000	8.125.169.500	2.318.000	8.125.169.500
+ Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang	207.700	2.704.150.150	-	-
+ Công ty Cổ phần Everpia	80.100	1.466.882.028	-	-
Chứng khoán hủy niêm yết		301.448.630		301.448.630
+ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Lâm thủy sản Bến Tre	6.980	301.448.630	6.980	301.448.630
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(1.194.766.673)		(6.458.060.145)
Chứng khoán niêm yết		(893.318.043)		(6.156.611.515)
+ Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ OCH		(852.216.015)		(1.237.236.015)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư PVR Hà Nội		-		(4.919.375.500)
+ Công ty Cổ phần Everpia		(41.102.028)		-
Chứng khoán hủy niêm yết		(301.448.630)		(301.448.630)
+ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Lâm thủy sản Bến Tre		(301.448.630)		(301.448.630)
Cộng		14.629.389.650		5.195.064.000

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ
Đầu tư dài hạn khác		2.511.644.800		2.511.644.800
+ Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội	224.254	2.511.644.800	224.254	2.511.644.800
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(2.287.865.590)		(2.187.840.650)
+ Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội		(2.287.865.590)		(2.187.840.650)
Cộng		223.779.210		323.804.150

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	12.022.000.000	22.000.000
- Công ty Cổ phần IDS Equity Holdings	12.000.000.000	-
- Trả trước cho người bán khác	22.000.000	22.000.000
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	12.022.000.000	22.000.000

04. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	98.387.097	98.387.097
- Phải thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	-	11.100.000.000
- Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ khác	136.889.858	184.426.140
Cộng	235.276.955	11.382.813.237

05. Phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	640.220.987	2.122.550.230
- Tạm ứng	22.378.012	3.794.926
+ Ông Phạm Quang Trung	21.036.399	1.276.017
+ Bà Hoàng Thị Hồng Tứ	-	-
+ Các đối tượng khác	1.341.613	2.518.909
- Phải thu khác	617.842.975	2.118.755.304
+ Bà Hoàng Thị Hồng Tứ	-	1.500.000.000
+ Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Hapaco (*)	17.640.475	17.640.475
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (*)	600.000.000	600.000.000
+ Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	912.329
+ Các khoản phải thu khác	202.500	202.500
b. Dài hạn	-	-
Cộng	640.220.987	2.122.550.230

(*): Tại ngày 31/12/2021, khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Hapaco và Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng đã quá hạn và đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi với tỷ lệ trích lập 100%.

06. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>67.600.000</i>	<i>67.600.000</i>
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>67.600.000</i>	<i>67.600.000</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>67.600.000</i>	<i>67.600.000</i>
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>67.600.000</i>	<i>67.600.000</i>
III. Giá trị còn lại		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

Tại ngày 31/12/2021, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 67.600.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	-
<i>b. Dài hạn</i>	14.083.347	21.872.500
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	14.083.347	21.872.500
Cộng	14.083.347	21.872.500

08. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	289.945.682	-
- Thuế thu nhập cá nhân	5.889.800	19.415.200
- Thuế nhà thầu	4.407.651	4.407.651
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	317.351	317.351
Cộng	300.560.484	24.140.202

09. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	44.000.000	44.000.000
- Trích trước chi phí kiểm toán	44.000.000	44.000.000
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
Cộng	44.000.000	44.000.000

10. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	25.044.920	26.520.656
- Bảo hiểm xã hội	411	1.476.147
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	25.044.509	25.044.509
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	6.698.634	6.698.634
+ Công ty Tài chính Hafinco	16.784.800	16.784.800
+ Bà Nguyễn Thùy Dương	1.561.075	1.561.075
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
Cộng	25.044.920	26.520.656

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

11. Vốn chủ sở hữu					
a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu					
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	35.000.000.000	297.571.576	595.143.152	(10.985.816.099)	24.906.898.629
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	9.679.547.191	9.679.547.191
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	35.000.000.000	297.571.576	595.143.152	(1.306.268.908)	34.586.445.820
Số dư đầu năm nay	-	-	-	-	-
Tăng vốn trong năm	-	-	-	3.712.702.886	3.712.702.886
Lãi/(lỗ) trong năm	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	35.000.000.000	297.571.576	595.143.152	2.406.433.978	38.299.148.706

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
+ Bà Nguyễn Thị Lan Hương	7.210.000.000	20,60	21.910.000.000	62,60
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Leadvisors Capital	14.700.000.000	42,00	-	-
+ Ông Lê Minh Thành	11.550.000.000	33,00	11.550.000.000	33,00
+ Bà Nguyễn Thị Thu Hà	1.540.000.000	4,40	1.540.000.000	4,40
Cộng	35.000.000.000	100	35.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	35.000.000.000	35.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối năm	35.000.000.000	35.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>3.500.000</i>	<i>3.500.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

12. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

	Năm nay	Năm trước
- Số dư đầu năm	34.245.922.471	27.037.966.062
- Số tăng trong năm	7.341.528.745	7.417.724.494
- Số giảm trong năm	(272.616.059)	(209.768.085)
- Số dư cuối năm	41.314.835.157	34.245.922.471

13. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Nhà đầu tư ủy thác trong nước	375.970.020.716	375.970.020.716
- Chứng khoán niêm yết	113.397.170.716	113.397.170.716
- Chứng khoán chưa niêm yết	262.572.850.000	262.572.850.000
b. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	-	-
Cộng	375.970.020.716	375.970.020.716

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả phí lưu ký	21.344.000	68.880.282
Cộng	21.344.000	68.880.282

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	225.079.777	185.198.805
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	-	11.100.000.000
Cộng	225.079.777	11.285.198.805

Trong đó:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu đối với các bên liên quan (chi tiết xem thuyết minh VIII.02)	-	11.100.000.000

02. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí hoạt động Quản lý Quỹ ĐTCK và công ty ĐTCK	925.346	8.668.604
- Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	120.000.000	118.000.000
- Chi phí hoạt động nghiệp vụ khác	245.079.777	209.198.805
Cộng	366.005.123	335.867.409

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	374.562.846	480.524.260
Cộng	374.562.846	480.524.260

04. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(5.163.268.532)	(177.683.848)
Cộng	(5.163.268.532)	(177.683.848)

05. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	953.281.217	1.124.777.000
- Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-
- Thuế, phí và lệ phí	4.601.548	4.216.023
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	515.445.302	771.321.562
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	23.811.153	59.896.906
Cộng	1.497.139.220	1.960.211.491

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Tiền phạt thu được	35.400.000	-
- Các khoản khác	67.698.667	32.219.178
Cộng	103.098.667	32.219.178

07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	289.945.682	-
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Cộng	289.945.682	-

(*) Chi tiết chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành:

	Năm nay
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.002.648.568
Các khoản điều chỉnh tăng	-
Các khoản điều chỉnh giảm	2.552.920.160
Chuyển lỗ năm 2018	2.099.034.311
Chuyển lỗ năm 2019	453.885.849
Thu nhập tính thuế TNDN	1.449.728.408
Thuế suất thuế TNDN	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	289.945.682

08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	3.712.702.886	9.679.547.191
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.712.702.886	9.679.547.191
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.500.000	3.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.061	2.766

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Giao dịch với các bên liên quan***Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các cổ đông góp vốn, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Phạm Quang Trung – Tổng Giám đốc		
+ Tạm ứng	21.036.399	1.276.017
Cộng nợ phải thu	21.036.399	1.276.017

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
1. Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	1.000.000	25.000.000
2. Ông Phạm Quang Trung	Tổng Giám đốc	57.600.000	1.000.000	58.600.000
Cộng		81.600.000	2.000.000	83.600.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: Các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ nắm quyền điều hành.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Gia Hân	Ông Lê Minh Thành – Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gia Hân

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	11.100.000.000
- Công ty Cổ phần Gia Hân	-	11.100.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu hoạt động nghiệp vụ	-	11.100.000.000
- Công ty Cổ phần Gia Hân	-	11.100.000.000
Cộng nợ phải thu	-	11.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS
Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị số sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.091.835.313	-	16.643.564.995	(*) (*)
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác	853.119.930	(831.573.429)	13.547.501.979	(831.573.429) (*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	15.824.156.323	(1.194.766.673)	11.653.124.145	(6.458.060.145)
Đầu tư tài chính dài hạn	2.511.644.800	(2.287.865.590)	2.511.644.800	(2.187.840.650)
Cộng	31.280.756.366	(4.314.205.692)	44.355.835.919	(9.477.474.224)
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	222.803.962	80.880.282	(*)	(*)
Vay và nợ	-	-	(*)	(*)
Chi phí phải trả	44.000.000	44.000.000	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	25.044.509	25.044.509	(*)	(*)
Cộng	291.848.471	149.924.791		

(*) Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

04. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

05. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	222.803.962	-	-	222.803.962
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	44.000.000	-	-	44.000.000
Các khoản phải trả khác	25.044.509	-	-	25.044.509
Cộng	291.848.471	-	-	291.848.471
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	80.880.282	-	-	80.880.282
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	44.000.000	-	-	44.000.000
Các khoản phải trả khác	25.044.509	-	-	25.044.509
Cộng	149.924.791	-	-	149.924.791

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

06. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

07. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc.

08. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc



Phạm Quang Trung